

Bản án số: **73/2021/HS-ST**
Ngày 27 – 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Võ Thị H, sinh năm 1969; ĐKKHKT: Ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1951; chị, em ruột có 07 người, bị cáo là người lớn nhất; chồng Phan Văn H2, sinh năm 1970 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2008.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, không đi học, sống bằng nghề làm thuê cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1997; ĐKKHKT: Ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề

nghiep: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1967 và bà Võ Thị N, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 2 thì nghỉ, sống bằng nghề làm thuê cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị H:* Bà Hồ Hoàng Phụng - Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Phụng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trương Văn L, sinh năm 1987; cư trú: Ấp S, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Đặng Văn V, sinh năm 1990; cư trú: Ấp A, xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Cao Văn C, sinh năm 1980;

2. Ông Lê Văn C1, sinh năm 1968.

Tại phiên tòa, Luật sư Hồ Hoàng Phụng có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/5/2021, Công an xã Q tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến khu vực Thánh đường của người Chăm (thuộc ấp Đ, xã Q, huyện An Phú), phát hiện Bùi Văn T đang ngồi trên xe mô tô biển số 67L1-793.14 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái của T có 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; trong túi quần trước bên phải có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 bao thuốc lá hiệu BAYON bên trong có 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, bên ngoài bọc nylon ghi số 10. Qua làm việc, T khai 02 bọc nylon trong suốt được hàn kín, chứa tinh thể màu trắng là ma túy của Võ Thị H, trong đó, bọc nylon ghi số 10 H đưa cho T đi giao cho người mua; bọc còn lại, H trả công cho T. Chiếc xe mô tô và điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là của H đưa cho T để làm phương tiện đi giao ma túy và liên lạc với người mua ma túy. Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ các tang vật có liên quan.

Qua lời khai của Bùi Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Thị H thuộc ấp B, xã Q, huyện An Phú phát hiện 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và cùng nhiều tang vật khác có liên quan. Lực lượng tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật để tiếp tục điều tra làm rõ.

Kết luận giám định số 93/KLGT-PC09(MT) ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 01 (một) phong bì màu trắng ghi số 01 (M1) được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bùi Văn T và các chữ ký ghi tên Lê Thị Diễm, Bùi Văn Phước, Lê Văn Chao, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,1831 gam là ma túy Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì màu trắng ghi số 02 (M2) được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bùi Văn T và các chữ ký ghi tên Lê Thị Diễm, Bùi Văn Phước, Lê Văn Chao, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên ngoài ghi số 10, bên trong chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,9991gam là ma túy Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì màu trắng ghi số 03 (M3) được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Võ Thị H và các chữ ký ghi tên Lê Thị Diễm, Bùi Văn Phước, Nguyễn Văn Hạnh, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,1115 gam là ma túy Methamphetamine.

Ngày 11/5/2021, Bùi Văn T, Võ Thị H bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 53/CT-VKSAP-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H khai: Hàng ngày, H làm gà thuê để sinh sống, nhưng do muốn kiếm thêm thu nhập nên mua ma túy của Trung ở xã Khánh An (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) về bán được khoảng 02 tháng thì bị bắt. H có bán ma túy cho Đặng Văn V và Trương Văn L nhiều lần (không nhớ cụ thể), số tiền thu lợi từ việc bán ma túy cũng không nhớ cụ thể nhưng giá thấp nhất mỗi lần là 100.000 đồng và đã tiêu xài hết. Ngày 02/5/2021, H đưa cho T 03 bọc ma túy, 01 bọc ghi số 10 nhờ T đi giao cho người mua, 02 bọc ma túy còn lại bị cáo trả công cho T đi giao ma túy và làm gà thuê trước đó. Bị cáo bán ma túy cho từng đối tượng nghiện đến mua, V và L không đến mua ma túy cùng lúc và không sử dụng ma túy tại nhà bị cáo.

Bị cáo T khai: Ngày 02/5/2021, H có nhờ T đi giao ma túy cho người mua và bị bắt quả tang như nội dung cáo trạng. 02 bọc ma túy khi bị bắt quả tang là

của H đưa cho T, bọc ghi số 10 là để giao cho người mua, bọc còn lại là H trả công. Đồng thời, trước đó T làm gà thuê cho H và được H trả công bằng 01 bọc ma túy, T cất giấu bọc ma túy dưới sàn nhà của bà H1 (mẹ của H), Công an đã thu giữ bọc ma túy này khi khám xét. Cả 02 bọc ma túy được trả công, T cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt:

Theo lời khai của Trương Văn L và Đặng Văn V: L mua ma túy của H 05 đến 06 lần để sử dụng, mỗi lần mua với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. L liên lạc trực tiếp với H để mua và nhận ma túy tại nhà của H. V mua ma túy của H 04 lần để sử dụng, mỗi lần mua với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. V liên lạc trực tiếp với H để mua và nhận ma túy tại nhà của H.

Ông Cao Văn C và ông Lê Văn C1 xác định có chứng kiến việc Công an bắt, khám xét đối với T và H như nội dung vụ án đã nêu.

Các bị cáo, Luật sư, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về các lời khai này.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Quan điểm của người bào chữa: Luật sư thống nhất tội danh, khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát; thống nhất mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Võ Thị H. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo về hoàn cảnh xuất thân, gia đình, bị cáo không biết chữ nên hạn chế về hiểu biết pháp luật; bị cáo là lao động chính, nuôi con nhỏ, bị bệnh. Đề nghị cho bị cáo H được nhận mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, hứa khắc phục, sửa chữa và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, các bị cáo không có ý kiến về các lời khai của họ khi được công bố. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/5/2021 của Công an xã Quốc Thái; Biên bản khám xét ngày 02/5/2021 của Công an huyện An Phú; Kết luận giám định số 93/KLGT-PC09(MT) ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Khoảng tháng 3/2021, Bùi Thị H có hành vi mua ma túy về bán lại cho người khác sử dụng. Cụ thể: Bán cho Đặng Văn V 05 lần và Trương Văn L 04 lần. Ngày 02/5/2021 H đưa ma túy cho Bùi Văn T mang đến ấp Đ, xã Q, huyện An Phú giao bán cho người mua thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy thu giữ trên người của T và nơi khám xét 1,2937 gam, loại Methamphetamine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Theo hướng dẫn tại các điểm a, e mục 3.3, phần II, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKDNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trên khối lượng ma túy T mang bán hộ và ma túy T được trả công nhằm mục đích bán lại là 1,2937 gam.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã thực hiện hành vi bán ma túy 10 lần, trong đó bán cho L, V 09 lần và lần đưa cho T đi bán nhưng chưa bán được thì bị bắt, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T nhận bán ma túy cho H và được H trả công bằng ma túy. Số ma túy được H trả công thì T cũng có mục đích bán lại, nên T chỉ chịu trách nhiệm hình sự trên tổng khối lượng 1,2937 gam, tội danh và hình phạt quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với Võ Thị H và Bùi Văn T theo Cáo trạng số 53/CT-VKSAP-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. H là người trực tiếp mua ma túy về bán lại kiếm lời. Cách thức thực hiện là thông qua điện thoại, người mua đến trực tiếp tại nhà H nhận ma túy, trả tiền và mang đi nơi khác sử dụng. Với thủ đoạn trên, H đã bán cho V và L được 09 lần, lần ngày 02/5/2021 H nhờ T mang ma túy đi giao bán cho người mua thì bị bắt. T là người làm công cho H (làm gà thuê) và cũng là đối tượng nghiện ma túy. Trong quá trình làm thuê, T được H trả công khi bằng tiền, khi bằng ma túy.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền nên đã cố ý thực hiện. Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng có nhiều người nghiện ma túy muốn có ma túy sử dụng.

Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là “cái chết trắng” cho cộng đồng. Trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm cao độ của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết, là nguyện vọng của toàn thể Nhân dân.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và tại địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tinh vi về cách thức thực hiện. Số người nghiện mới có xu hướng tăng và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine (ma túy đá).

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Đồng thời tiếp tay cho bọn tội phạm về ma túy, tự hại cho bản thân và đưa “cái chết trắng” vào cộng đồng. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng đối với bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi trong đồng phạm của các bị cáo là khác nhau, cần cá thể hóa và áp dụng hình phạt tương xứng.

[3.1] Đối với bị cáo H là người trực tiếp mua và bán lại chất ma túy, việc mua bán đã thực hiện nhiều lần, là người có vai trò chính yếu trong việc mua bán trái phép chất ma túy, nên hình phạt đối với bị cáo H phải thật nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi bị phát hiện, bị cáo đã chủ động khai ra các lần bán ma túy cho V và L; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có người bác ruột tên Võ Văn Thế là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ bị bệnh, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo được xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn so khung hình phạt bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo T là người được bị cáo H nhờ đi giao bán ma túy cho người mua, là người có vai trò giúp sức, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là nhẹ hơn so bị cáo H. Xét trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ và sự tác động nguy hiểm của ma túy cho xã hội, xét cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo H là có căn cứ, đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục và phòng ngừa, nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

Đối với Đặng Văn V và Trương Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho địa

phương đưa cắt con, giải độc và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa cai nghiện bắt buộc là đúng quy định.

Đối với người tên Trung (chưa rõ họ, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của bị cáo H, là người bán ma túy cho bị cáo H. Trong giai đoạn điều tra chưa xác định được đối tượng. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo H, lời khai của Đặng Văn V và Trương Văn L có căn cứ xác định bị cáo H đã bán ma túy cho V và L 09 lần, đã thu được số tiền từ 900.000 đồng đến 1.800.000 đồng. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, buộc bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có 900.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Vật chứng còn lại trong vụ án được xử lý như sau:

- Đối với 03 (ba) phong bì thư được niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Lê Thị Diễm chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, là loại chất Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu BAYON, 02 (hai) bật lửa màu đỏ, 04 (bốn) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) mũ lưỡi trai, 01 (một) cây cân điện tử, 03 (ba) cây ben bằng kim loại, 02 (hai) bọc nylon bên ngoài ghi số 10, 01 (một) cây viết mực màu đen, 02 (hai) ống nhựa một đầu được cắt nhọn, 01 (một) ống kim loại một đầu được cắt nhọn, 01 (một) bật lửa màu vàng, 02 (hai) bật lửa màu xanh, 02 (hai) cây dao rọc giấy, 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, 02 (hai) bọc nylon bên ngoài ghi số 5, 01 (một) bọc nylon bên ngoài ghi số 6, 17 (mười bảy) bọc nylon trong suốt hàn kín 3 mặt, 01 (một) cây viết mực màu xanh, 01 (một) hộp vải màu đen bên ngoài có chữ Dalton, 50 (năm mươi) bọc nylon trong suốt hàn kín 3 mặt và một mặt có keo dán, 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu cắt nhọn, 01 (một) hộp kim loại, nắp nhựa, bên ngoài có chữ Diclac Alpha, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) hộp giấy có in chữ CON Ó, là các dụng cụ, vật chứng chứng minh tội phạm. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blacde, biển kiểm soát 67-L1-793.14; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen là phương tiện, là tài sản của bị cáo H giao cho bị cáo T làm phương tiện đi giao bán ma túy. Xét đây là phương tiện, dụng cụ liên quan hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí:

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Thị H và bị cáo Bùi Văn T đồng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2021 (*ngày hai tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2021 (*ngày hai tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) phong bì thư được niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Lê Thị Diễm.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu BAYON, 02 (hai) bật lửa màu đỏ, 04 (bốn) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) mũ lưỡi trai, 01 (một) cây cân điện tử, 03 (ba) cây ben bằng kim loại, 02 (hai) bọc nylon bên ngoài ghi số 10, 01 (một) cây viết mực màu đen, 02 (hai) ống nhựa một đầu được cắt nhọn, 01 (một) ống kim loại một đầu được cắt nhọn, 01 (một) bật lửa màu vàng, 02 (hai) bật lửa màu xanh, 02 (hai) cây dao rọc giấy, 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, 02 (hai) bọc nylon bên ngoài ghi số 5, 01 (một) bọc nylon bên ngoài ghi số 6, 17 (mười bảy) bọc nylon trong suốt hàn kín 3 mặt, 01 (một) cây viết mực màu xanh, 01 (một) hộp vải màu đen bên ngoài có chữ Dalton, 50 (năm mươi) bọc nylon trong suốt hàn kín 3 mặt và một mặt có keo dán, 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu cắt nhọn, 01 (một) hộp kim loại, nắp nhựa, bên ngoài có chữ Diclac Alpha, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) hộp giấy có in chữ CON Ó.

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blacde, biển kiểm soát 67-L1-793.14.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

- Buộc bị cáo Võ Thị H nộp lại 900.000 (*chín trăm nghìn*) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

- Bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt các bị cáo. Thời hạn kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021).

Thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn L, Đặng Văn V là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (1);
- THA DS huyện An Phú (1);
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo (2);
- Người liên quan (2);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu